

Bản án số: 139/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03-09-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Anh

Bà Lê Thị Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:* Bà Nhữ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 08 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị Th – sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Năm Nàng, xã Kim Đồng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 20/08/2020).

Bị đơn: Anh Trương Văn Q – sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Thôn Giỏi, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa Vắng mặt. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 28/07/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 27/07/2020 chị Vương Thị Th trình bày: Chị với anh Trương Văn Q đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 09/12/2013 tại UBND xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng chị không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm và lối sống, hay xảy ra cãi vã bất hòa. Đã nhiều lần vợ chồng cố gắng bỏ qua cho nhau cho con có cả bố và mẹ nhưng không được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Văn Q.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 01 chung tên là Trương Gia Huy - sinh ngày 23/09/2015. Nguyên vọng của chị là giao cháu Gia Huy cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/07/2020 anh Trương Văn Q trình bày: Anh với chị Vương Thị Th đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 09/12/2013 tại UBND xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm và lối sống, hay xảy ra cãi vã. Vợ chồng không có sự đồng cảm với nhau và không có tiếng nói chung. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Th làm đơn xin ly hôn anh, anh cũng nhất trí ly hôn chị Th.

- Về con cái: Vợ chồng anh có 01 chung tên là Trương Gia Huy - sinh ngày 23/09/2015. Hiện nay cháu đang ở với anh và bố mẹ anh. Từ nhỏ đã được mẹ anh chăm sóc. Nguyên vọng của anh là xin được trực tiếp nuôi cháu Gia Huy. Không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản gì chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Q không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Q. Chị Th đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Do công việc, chị Th và anh Q không thể có mặt để tham gia phiên tòa được nên chị Th và anh Q đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt chị Th, anh Q.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Th được ly hôn anh Q. Về con cái, giao cháu Trương Gia Huy - sinh ngày 23/09/2015 cho anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị Th chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Vương Thị Th và anh Trương Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/12/2013 tại UBND xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm. Vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi nhau, không có sự thông cảm chia sẻ được với nhau. Vợ chồng không thể khắc phục được nên mâu thuẫn ngày

càng trầm trọng. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Việc này đã được mẹ đẻ của anh Q là bà Phạm Thị Xuyên xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Cả chị Th và anh Q đều có nguyện vọng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vương Thị Th và anh Trương Văn Q được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Th và anh Q có 01 con chung là cháu Trương Gia Huy - sinh ngày 23/09/2015. Chị Th có nguyện vọng được giao cháu Gia Huy cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ trước đến nay cháu Gia H do anh Q và bố mẹ anh quý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh Q hoàn toàn có thể đảm bảo mọi mặt để cháu Gia Huy phát triển tốt. Anh Q cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia Huy. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Th và anh Q, tiếp tục giao cháu Gia Huy cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, anh Q không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Th và anh Q không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, khoản 1 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Vương Thị Th được ly hôn anh Trương Văn Q.

Về con cái: Giao cháu Trương Gia Huy - sinh ngày 23/09/2015 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Vương Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007404 ngày 24/07/2020. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Vương Thị Th và anh Trương Văn Q. Chị Th và anh Q có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Ái Thượng
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Anh

Lê Thị Hiền

Phạm Văn Hùng

